

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ**  
(06 tháng đầu năm 2025)

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam  
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

- Tên Công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226 Vạn Phúc, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 02462.962.699
- Vốn điều lệ: **385.673.630.000 đồng** (Ba trăm tám mươi lăm tỷ sáu trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)
- Mã chứng khoán: **HSL**
- Mô hình quản trị công ty: ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Trong 06 tháng đầu năm 2025, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà đã tổ chức 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thường niên năm 2025. Thông tin về Nghị quyết ĐHĐCĐ như sau:

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT        | NGÀY       | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|----------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ/HSL | 21/05/2025 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua các Báo cáo thường niên năm 2024 (bao gồm Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, Báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập, Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2024, Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024);</li><li>- Thông qua phương hướng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025;</li><li>- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025;</li><li>- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức;</li></ul> |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|---------------|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |               |      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc trả thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch trả thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025;</li> <li>- Thông qua các giao dịch với các bên liên quan trong năm 2025 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các hợp đồng giao dịch với bên liên quan theo quy định.</li> </ul> |

## II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (BÁO CÁO 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025)

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT):

| STT | HỌ TÊN                 | CHỨC VỤ                            | NGÀY BẮT ĐẦU/KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN HĐQT |                 |
|-----|------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|
|     |                        |                                    | NGÀY BỎ NHIỆM                             | NGÀY MIỄN NHIỆM |
| 1   | Lê Văn Đức             | Chủ tịch HĐQT                      | 25/03/2021                                |                 |
| 2   | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | Thành viên HĐQT                    | 25/03/2021                                |                 |
| 3   | Lê Anh Tuấn            | Thành viên HĐQT độc lập            | 25/03/2021                                |                 |
| 4   | Nguyễn Tuấn Dũng       | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 09/12/2021                                |                 |
| 5   | Lưu Chiến Thắng        | Thành viên HĐQT                    | 19/04/2023                                |                 |

### 2. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị

| STT | THÀNH VIÊN HĐQT        | SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ | TỶ LỆ THAM DỰ HỌP | LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP |
|-----|------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Lê Văn Đức             | 05/05                    | 100%              |                         |
| 2   | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | 05/05                    | 100%              |                         |
| 3   | Lê Anh Tuấn            | 05/05                    | 100%              |                         |
| 4   | Nguyễn Tuấn Dũng       | 05/05                    | 100%              |                         |
| 5   | Lưu Chiến Thắng        | 05/05                    | 100%              |                         |

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Trong 06 tháng đầu năm 2025, Hội đồng Quản trị đã thực hiện tốt công tác giám sát và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành các hoạt động của Công ty, cụ thể:

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc lập kế hoạch kinh doanh năm 2025 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua;
- Chỉ đạo và giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025;

- Chỉ đạo triển khai và giám sát việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành;
- Giám sát việc lập các báo cáo định kỳ như: Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất, Báo cáo thường niên, Báo cáo tình hình quản trị,....;
- Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thi hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng Quản trị phù hợp với phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty;
- Các thành viên Hội đồng Quản trị tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban giữa Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các bộ phận/phòng/ban để đánh giá được mức độ thực hiện nhiệm vụ, kết quả đạt được, đề ra kế hoạch chi tiết trong tuần/tháng và giải quyết các vấn đề còn tồn đọng trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Ngoài ra, Hội đồng Quản trị còn tham gia giám sát các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp 2020.

#### **4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

Hội đồng Quản trị Công ty thành lập 01 tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị là Tiểu ban Kiểm toán nội bộ (KTNB). Tiểu ban Kiểm toán nội bộ hoạt động theo nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế kiểm toán nội bộ và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị. Trong 06 tháng đầu năm 2025, hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ bao gồm:

- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty;
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất định kỳ của Công ty trong 06 tháng đầu năm 2025;
- Tham mưu cho Hội đồng Quản trị về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty;
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc có liên quan đến công tác kiểm toán nội bộ để đóng góp ý kiến về định hướng điều hành kinh doanh, quản trị tài chính và hoàn thiện các quy chế quản lý;
- Thực hiện những nhiệm vụ khác liên quan đến chức năng của kiểm toán nội bộ trong Công ty do Hội đồng Quản trị giao phó.

#### **5. Các Nghị quyết của HĐQT (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2025):**

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT       | NGÀY       | NỘI DUNG                                                                                   |
|-----|---------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01/2025/NQ-HĐQT/HSL | 20/02/2025 | Thông qua giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan trong năm 2025                      |
| 2   | 02/2025/NQ-HĐQT/HSL | 02/04/2025 | Thông qua việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025                       |
| 3   | 03/2025/NQ-HĐQT/HSL | 22/05/2025 | Thông qua việc tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc                                                  |
| 4   | 04/2025/NQ-HĐQT/HSL | 23/06/2025 | Thông qua việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025                        |
| 5   | 05/2025/NQ-HĐQT/HSL | 23/06/2025 | Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính bán |

|  |  |  |                                                                   |
|--|--|--|-------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | niên năm 2025 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty |
|--|--|--|-------------------------------------------------------------------|

### III. BAN KIỂM SOÁT (BÁO CÁO 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025)

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| S<br>T<br>T | HỌ TÊN         | CHỨC VỤ        | NGÀY BẮT<br>ĐẦU/KHÔNG<br>CÒN LÀ THÀNH<br>VIÊN BKS | TRÌNH ĐỘ CHUYÊN<br>MÔN                                                                                                |
|-------------|----------------|----------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1           | Dương Quân Anh | Trưởng BKS     | Bổ nhiệm ngày<br>25/03/2021                       | Kiểm toán viên<br>Cử nhân Đại học Tài chính<br>– Chuyên ngành Kế toán<br>tài chính                                    |
| 2           | Đặng Quốc Hưng | Thành viên BKS | Bổ nhiệm ngày<br>25/03/2021                       | Cử nhân Đại học Kinh tế<br>và Quản trị Kinh doanh –<br>Đại học Thái Nguyên<br>(Chuyên ngành Tài chính<br>– Ngân hàng) |
| 3           | Bùi Phương Anh | Thành viên BKS | Bổ nhiệm ngày<br>19/04/2023                       | Cử nhân Đại học Kinh tế<br>Quốc dân – Chuyên ngành<br>Luật Kinh tế                                                    |

#### 2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

| STT | THÀNH VIÊN<br>BKS | SỐ BUỔI<br>HỌP THAM<br>DỰ | TỶ LỆ<br>THAM DỰ<br>HỌP | TỶ LỆ BIỂU<br>QUYẾT | LÝ DO<br>KHÔNG<br>THAM DỰ<br>HỌP |
|-----|-------------------|---------------------------|-------------------------|---------------------|----------------------------------|
| 1   | Dương Quân Anh    | 02/02                     | 100%                    | 100%                |                                  |
| 2   | Đặng Quốc Hưng    | 02/02                     | 100%                    | 100%                |                                  |
| 3   | Bùi Phương Anh    | 02/02                     | 100%                    | 100%                |                                  |

#### 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Trong 06 tháng đầu năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện các hoạt động giám sát như sau:

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị;
- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty;
- Giám sát và đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất định kỳ của Công ty;
- Giám sát công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và đảm bảo Đại hội được thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Kiểm tra, rà soát các Quy chế nội bộ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật mới ban hành và tình hình phát triển thực tế của Công ty;

Trong kỳ báo cáo, Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về các sai phạm của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao.

**4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

- Các thành viên Ban Kiểm soát luôn kiểm tra và giám sát các hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc diễn ra trong 06 tháng đầu năm 2025 và đưa ra những kiến nghị liên quan đến công tác quản lý, điều hành và kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty;
- Ban Kiểm soát luôn duy trì sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ được giao;
- Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng/ban có liên quan có sự phối hợp và cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty để phục vụ công tác giám sát của BKS.

**5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có**

**IV. BAN ĐIỀU HÀNH**

| STT | THÀNH VIÊN<br>BAN ĐIỀU HÀNH | NGÀY<br>THÁNG<br>NĂM SINH | TRÌNH ĐỘ<br>CHUYÊN MÔN                                   | NGÀY BỎ NHIỆM/<br>MIỄN NHIỆM<br>THÀNH VIÊN BAN<br>ĐIỀU HÀNH |
|-----|-----------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1   | Nguyễn Tuấn Dũng            | 22/05/1989                | Cử nhân Đại học –<br>Chuyên ngành Quản<br>trị kinh doanh | Bỏ nhiệm 22/05/2025                                         |

**V. KẾ TOÁN TRƯỞNG**

| STT | HỌ VÀ TÊN     | NGÀY<br>THÁNG<br>NĂM SINH | TRÌNH ĐỘ<br>CHUYÊN MÔN<br>NGHIỆP VỤ                                        | NGÀY BỎ NHIỆM/<br>MIỄN NHIỆM |
|-----|---------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 1   | Trần Ngọc Lan | 09/01/1977                | Cử nhân Đại học Kinh<br>tế Quốc dân – Chuyên<br>ngành Kế toán tài<br>chính | Bỏ nhiệm 08/05/2023          |

**VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Trong 06 tháng đầu năm 2025, Công ty tích cực tham dự và tham khảo tài liệu từ các khóa tập huấn đào tạo, hội thảo, hội nghị do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh tổ chức.

**VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG (BÁO CÁO 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY**

**1. Danh sách về người có liên quan của Công ty**

| STT                         | Tên tổ chức/<br>cá nhân   | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có)          | Số giấy NSH | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do       | Mối<br>quan hệ<br>liên quan<br>với công<br>ty |
|-----------------------------|---------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------|----------------------|---------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------|
| <b>I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> |                           |                                                |                                             |             |                      |         |                                             |                                                  |                                                    |             |                                               |
| 1                           | Lê Văn Đức                |                                                | Chủ tịch<br>HDQT                            |             |                      |         |                                             | 25/03/2021                                       |                                                    | Bổ<br>nhiệm |                                               |
| 2                           | Nguyễn Thị Tuyết<br>Nhưng |                                                | Thành viên<br>HDQT                          |             |                      |         |                                             | 25/03/2021                                       |                                                    | Bổ<br>nhiệm |                                               |
| 3                           | Lê Anh Tuấn               |                                                | Thành viên<br>HDQT                          |             |                      |         |                                             | 25/03/2021                                       |                                                    | Bổ<br>nhiệm |                                               |
| 4                           | Nguyễn Tuấn Dũng          |                                                | Thành viên<br>HDQT kiêm<br>Tổng Giám<br>đốc |             |                      |         |                                             | 09/12/2021                                       |                                                    | Bổ<br>nhiệm |                                               |
| 5                           | Lưu Chiến Thắng           |                                                | Thành viên<br>HDQT                          |             |                      |         |                                             | 19/04/2023                                       |                                                    | Bổ<br>nhiệm |                                               |
| <b>II. BAN KIỂM SOÁT</b>    |                           |                                                |                                             |             |                      |         |                                             |                                                  |                                                    |             |                                               |
| 1                           | Dương Quân Anh            |                                                | Trưởng BKS                                  |             |                      |         |                                             | 25/03/2021                                       |                                                    | Bổ<br>nhiệm |                                               |
| 2                           | Đặng Quốc Hưng            |                                                | Thành viên                                  |             |                      |         |                                             | 25/03/2021                                       |                                                    | Bổ          |                                               |

| STT                             | Tên tổ chức/<br>cá nhân                   | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có)                                          | Số giấy NSH | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp                                   | Địa chỉ trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ liên hệ     | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do       | Mối<br>quan hệ<br>liên quan<br>với công<br>ty |
|---------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------|
|                                 |                                           |                                                | BKS                                                                         |             |                      |                                           |                                                 |                                                  |                                                    | nhiệm       |                                               |
| 3                               | Bùi Phương Anh                            |                                                | Thành viên<br>BKS                                                           |             |                      |                                           |                                                 | 19/04/2023                                       |                                                    | Bổ<br>nhiệm |                                               |
| <b>III. BAN LÃNH ĐẠO</b>        |                                           |                                                |                                                                             |             |                      |                                           |                                                 |                                                  |                                                    |             |                                               |
| 1                               | Nguyễn Tuấn Dũng                          |                                                | Thành viên<br>HDQT kiêm<br>Tổng Giám<br>đốc kiêm<br>Người phụ<br>trách CBTT |             |                      |                                           |                                                 | 22/05/2025                                       |                                                    | Bổ<br>nhiệm |                                               |
| 2                               | Trần Ngọc Lan                             |                                                | Kế toán trưởng                                                              |             |                      |                                           |                                                 | 08/05/2023                                       |                                                    | Bổ<br>nhiệm |                                               |
| <b>VI. NGƯỜI LIÊN QUAN KHÁC</b> |                                           |                                                |                                                                             |             |                      |                                           |                                                 |                                                  |                                                    |             |                                               |
| 1                               | Nguyễn Văn Quốc                           |                                                | Người phụ<br>trách quản trị<br>kiêm Thư ký<br>Công ty                       |             |                      |                                           |                                                 | 10/08/2020                                       |                                                    | Bổ<br>nhiệm |                                               |
| 2                               | Công ty TNHH<br>Nông sản Ngọc Lặc<br>Xanh |                                                |                                                                             | 2802565368  | 08/10/2018           | Sở Kế hoạch &<br>Đầu tư tỉnh<br>Thanh Hóa | Thôn Thọ Phú,<br>xã Kiên Thọ, tỉnh<br>Thanh Hóa | 16/03/2022                                       |                                                    |             | Công ty<br>con                                |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                                                              | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số giấy NSH        | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp                                     | Địa chỉ trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ liên hệ                  | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do | Mối<br>quan hệ<br>liên quan<br>với công<br>ty                       |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------|----------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------|
| 3   | Công ty Cổ phần<br>Cường Sinh Yên<br>Châu                                                            |                                                |                                    | 5500533862         | 07/03/2016           | Sở Kế hoạch &<br>Đầu tư tỉnh<br>Sơn La      | Bản Tà Làng<br>Trung, xã Chiềng<br>Hặc, tỉnh Sơn La          | 07/09/2018                                       |                                                    |       | Công ty<br>con                                                      |
| 4   | Công ty Cổ phần<br>Nông lâm nghiệp<br>Hong Hà                                                        |                                                |                                    | 0109011426         | 04/12/2019           | Sở Kế hoạch &<br>Đầu tư thành<br>phố Hà Nội | 208F Đội Cấn,<br>phường Ngọc<br>Hà, thành phố Hà<br>Nội      | 16/03/2022                                       |                                                    |       | Công ty<br>con                                                      |
| 5   | Chi nhánh Nhà máy<br>sản xuất Công ty Cổ<br>phần Đầu tư Phát<br>triển Thực phẩm<br>Hong Hà           |                                                |                                    | 5500512492-<br>002 | 29/06/2021           | Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư tỉnh<br>Sơn La     | Bản Tà Làng<br>Trung, xã Chiềng<br>Hặc, tỉnh Sơn La          | 29/06/2021                                       |                                                    |       | Chi<br>nhánh                                                        |
| 6   | Địa điểm kinh doanh<br>tỉnh Hậu Giang –<br>Công ty Cổ phần<br>Đầu tư Phát triển<br>Thực phẩm Hong Hà |                                                |                                    | 00001              | 17/08/2023           | Sở Kế hoạch &<br>Đầu tư tỉnh<br>Hậu Giang   | Quốc lộ 1A, ấp<br>Long An B, xã<br>Đông Phước, TP<br>Cần Thơ | 17/08/2023                                       |                                                    |       | Địa điểm<br>kinh<br>doanh                                           |
| 7   | Công ty Cổ phần<br>Đầu tư Kinh doanh<br>và Thương mại Châu<br>Á                                      |                                                |                                    | 6300332864         | 17/08/2020           | Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư tỉnh<br>Hậu Giang  | Quốc lộ 1A, ấp<br>Long An B, xã<br>Đông Phước, TP<br>Cần Thơ |                                                  |                                                    |       | Công ty<br>liên kết<br>của<br>CTCP<br>Nông lâm<br>nghiệp<br>Hong Hà |
| 8   | Công ty Cổ phần<br>Dịch vụ, Sản xuất và<br>Kinh doanh Lâm<br>nghiệp Hà Nội                           |                                                |                                    | 0102007318         | 26/06/2023           | Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư TP<br>Hà Nội       | Thôn Tích Chung,<br>xã Cẩm Nhân, tỉnh<br>Lào Cai             |                                                  |                                                    |       | Công ty<br>liên kết<br>của<br>CTCP<br>Nông lâm<br>nghiệp<br>Hong Hà |

**2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với Cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**

| S<br>T<br>T | Tên tổ<br>chức/cá nhân                           | Mối quan<br>hệ liên quan<br>với công ty | Số giấy NSH*, ngày<br>cấp, nơi cấp NSH                                                     | Địa chỉ trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ liên hệ             | Thời điểm<br>giao dịch với<br>công ty | Số Nghị quyết/<br>Quyết định của HĐQT/<br>HĐQT thông qua (nếu<br>có)              | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao<br>dịch                                                                                               | Ghi<br>chú |
|-------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1           | Công ty Cổ<br>phần Nông<br>lâm nghiệp<br>Hong Hà | Công ty con                             | 0109011426, Sở Kế<br>hoạch & Đầu tư<br>thành phố Hà Nội,<br>cấp lần đầu ngày<br>04/12/2019 | 208F Đội Cấn,<br>phường Ngọc<br>Hà, thành phố<br>Hà Nội | Tháng 6/2025                          | Nghị quyết số<br>01/2025/NQ-HĐQT/HSL<br>Nghị quyết số<br>01/2025/NQ-<br>ĐHĐCĐ/HSL | - Cho vay = 32.460.000.000 VNĐ<br>- Nhận lãi vay = 607.356.162 VNĐ<br>- Tất toán vay = 32.460.000.000 VNĐ<br>- Cho vay = 26.000.000.000 VNĐ |            |
| 2           | Công ty Cổ<br>phần Cường<br>Sinh Yên<br>Châu     | Công ty con                             | 5500533862 cấp lần<br>đầu ngày 07/03/2016<br>tại Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Sơn La      | Bản Tà Làng<br>Trung, xã Chiềng<br>Hặc, tỉnh Sơn La     | Trong 06<br>tháng đầu năm<br>2025     | Nghị quyết số<br>01/2025/NQ-HĐQT/HSL<br>Nghị quyết số<br>01/2025/NQ-<br>ĐHĐCĐ/HSL | Cho thuê tài sản = 467.814.600 VNĐ                                                                                                          |            |

**3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát**  
*Không có.*

**4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác**

- 4.1.** Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Như Mục 2.*
- 4.2.** Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có*
- 4.3.** Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *Không có*

**VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (BÁO CÁO 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025)**

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:**

| STT                         | Họ tên                                                                         | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH    | Ngày cấp Giấy NSH | Nơi cấp              | Địa chỉ liên hệ                               | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú              |
|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|----------------|-------------------|----------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|----------------------|
| <b>I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> |                                                                                |                                          |                              |                |                   |                      |                                               |                            |                               |                      |
| 1                           | Lê Văn Đức                                                                     |                                          | Chủ tịch HĐQT                |                |                   |                      |                                               | 1.199.000                  | 3,11%                         | Bổ nhiệm             |
| 1.1                         | Phạm Thị Hậu                                                                   |                                          |                              |                |                   |                      |                                               | 0                          | 0                             | Vợ                   |
| 1.2                         | Lê Thị Thùy Dương                                                              |                                          |                              |                |                   |                      |                                               | 162                        | 0                             | Con gái              |
| 1.3                         | Lê Thị Khánh Linh                                                              |                                          |                              |                |                   |                      |                                               | 0                          | 0                             | Con gái              |
| 1.4                         | Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu                                            |                                          |                              | 5500533862     | 07/03/2016        | Sở KH&ĐT tỉnh Sơn La | Bản Tà Làng Trung, xã Chiềng Hặc, tỉnh Sơn La | 0                          | 0                             | Tổ chức có liên quan |
| 1.5                         | Chi nhánh Nhà máy Sản xuất Công ty Cổ phần Dầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà |                                          |                              | 5500512492-002 | 29/06/2021        | Sở KH&ĐT tỉnh Sơn La | Bản Tà Làng Trung, xã Chiềng Hặc, tỉnh Sơn La | 0                          | 0                             | Tổ chức có liên quan |

| STT | Họ tên                 | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | Ngày cấp Giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|-----|------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------|-------------------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 2   | Nguyễn Thị Tuyết Nhung |                                          | TV HĐQT                      |             |                   |         |                 | 4.796.000                  | 12,43%                        | Bổ nhiệm |
| 1.1 | Nguyễn Thường Sâm      |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Bố đẻ    |
| 1.2 | Bùi Thị Dềm            |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Mẹ đẻ    |
| 1.3 | Nguyễn Thị Lương       |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Em gái   |
| 1.4 | Nguyễn Văn Bình        |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Em rể    |
| 1.5 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Em gái   |
| 1.6 | Nguyễn Đức Nguyên      |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Em trai  |
| 1.7 | Lê Quang Hà            |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Chồng    |

| STT | Họ tên             | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | Ngày cấp Giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------|-------------------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 1.8 | Lê Hoài Nam        |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Con trai |
| 1.9 | Lê Hoài Phương     |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Con gái  |
| 3   | Lê Anh Tuấn        |                                          | Thành viên HĐQT độc lập      |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Bổ nhiệm |
| 3.1 | Lê Văn Tuyên       |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Bố đẻ    |
| 3.2 | Vũ Thị Mỹ          |                                          |                              |             |                   |         |                 |                            |                               | Mẹ đẻ    |
| 3.3 | Lê Văn Toàn        |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Em trai  |
| 3.4 | Lê Thúy Nga        |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Em gái   |
| 3.5 | Bùi Thị Thanh Thủy |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Vợ       |
| 3.6 | Bùi Thị Loan       |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Mẹ vợ    |
| 3.7 | Lê Đức Việt        |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Con trai |

| STT  | Họ tên                 | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                                 | Số Giấy NSH | Ngày cấp Giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|------|------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-------------|-------------------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 3.8  | Lê Bảo Trâm            |                                          |                                                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Con gái  |
| 4    | Nguyễn Tuấn Dũng       |                                          | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách CBTT |             |                   |         |                 | 2.997.500                  | 7,77%                         | Bổ nhiệm |
| 4.1  | Nguyễn Văn Tuấn        |                                          |                                                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Bổ đề    |
| 45.2 | Vũ Thị Tâm             |                                          |                                                              |             |                   |         |                 | 162                        | 0%                            | Mẹ đẻ    |
| 4.3  | Nguyễn Thị Thảo Vân    |                                          |                                                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Em gái   |
| 4.4  | Lê Thị Khuyên          |                                          |                                                              |             |                   |         |                 | 390.895                    | 1,01%                         | Vợ       |
| 4.5  | Nguyễn Nhật Bảo Nguyên |                                          |                                                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Con trai |

| STT      | Họ tên                              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | Ngày cấp Giấy NSH | Nơi cấp                           | Địa chỉ liên hệ                               | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú              |
|----------|-------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------|-------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|----------------------|
| 4.6      | Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh              |                                          |                              |             |                   |                                   |                                               | 0                          | 0%                            | Con gái              |
| 4.7      | Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu |                                          |                              | 5500533862  | 07/03/2016        | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La | Bản Tả Làng Trung, xã Chiềng Hặc, tỉnh Sơn La | 0                          | 0%                            | Tổ chức có liên quan |
| <b>5</b> | <b>Lưu Chiến Thắng</b>              |                                          | <b>Thành viên HĐQT</b>       |             |                   |                                   |                                               | <b>0</b>                   | <b>0%</b>                     | <b>Bổ nhiệm</b>      |
| 5.1      | Đoàn Thị Nhung                      |                                          |                              |             |                   |                                   |                                               | 0                          | 0%                            | Vợ                   |
| 5.2      | Lưu Trường Nhân                     |                                          |                              |             |                   |                                   |                                               | 0                          | 0%                            | Bố đẻ                |
| 5.3      | Nguyễn Thị Bình                     |                                          |                              |             |                   |                                   |                                               | 0                          | 0%                            | Mẹ đẻ                |
| 5.4      | Lưu Duy Thanh                       |                                          |                              |             |                   |                                   |                                               | 0                          | 0%                            | Anh trai             |
| 5.5      | Phạm Hồng Ninh                      |                                          |                              |             |                   |                                   |                                               | 0                          | 0%                            | Chị dâu              |
| 5.6      | Đoàn Công Lợi                       |                                          |                              |             |                   |                                   |                                               | 0                          | 0%                            | Bố vợ                |

| STT | Họ tên                                                            | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                 | Số Giấy NSH | Ngày cấp Giấy NSH | Nơi cấp                                | Địa chỉ liên hệ                            | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú              |
|-----|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------|-------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|----------------------|
| 5.7 | Phạm Thị Nguyệt                                                   |                                          |                                              |             |                   |                                        |                                            | 0                          | 0%                            | Mẹ vợ                |
| 5.8 | Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội |                                          |                                              | 0102007318  | 26/06/2023        | Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn Tích Chung, xã Cẩm Nhân, tỉnh Lào Cai | 0                          | 0%                            | Tổ chức có liên quan |
| 5.9 | Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco                                   |                                          |                                              | 2700914725  | 30/10/2020        | Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Ninh Bình    | Quốc Lộ 38B, xã Phúc Sơn, tỉnh Ninh Bình   | 0                          | 0%                            | Tổ chức có liên quan |
| 6   | Nguyễn Văn Quốc                                                   |                                          | Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty |             |                   |                                        |                                            | 0                          | 0%                            | Bổ nhiệm             |
| 6.1 | Nguyễn Văn Minh                                                   |                                          |                                              |             |                   |                                        |                                            | 0                          | 0%                            | Bổ đề                |
| 6.2 | Đỗ Thị Xuân                                                       |                                          |                                              |             |                   |                                        |                                            | 0                          | 0%                            | Mẹ đẻ                |
| 6.3 | Nguyễn Thị Mai Anh                                                |                                          |                                              |             |                   |                                        |                                            | 0                          | 0%                            | Chị gái              |

| STT                      | Họ tên                                  | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | Ngày cấp Giấy NSH | Nơi cấp                               | Địa chỉ liên hệ                                | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú              |
|--------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------|-------------------|---------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|----------------------|
| 6.4                      | Nguyễn Văn Vương                        |                                          |                              |             |                   |                                       |                                                | 0                          | 0%                            | Anh trai             |
| 6.5                      | Nguyễn Thúy Hiền                        |                                          |                              |             |                   |                                       |                                                | 0                          | 0%                            | Vợ                   |
| 6.6                      | Nguyễn Ngọc Liêm                        |                                          |                              |             |                   |                                       |                                                | 0                          | 0%                            | Bố vợ                |
| 6.7                      | Trần Thị Hương                          |                                          |                              |             |                   |                                       |                                                | 0                          | 0%                            | Mẹ vợ                |
| 6.8                      | Nguyễn Châu Diệp Anh                    |                                          |                              |             |                   |                                       |                                                | 0                          | 0%                            | Con gái              |
| 6.9                      | Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà |                                          |                              | 0109011426  | 04/12/2019        | Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội | 208F Đội Cấn, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội | 0                          | 0                             | Tổ chức có liên quan |
| <b>II. BAN KIỂM SOÁT</b> |                                         |                                          |                              |             |                   |                                       |                                                |                            |                               |                      |
| <b>1</b>                 | <b>Dương Quân Anh</b>                   |                                          | <b>Trưởng Ban BKS</b>        |             |                   |                                       |                                                | <b>0</b>                   | <b>0%</b>                     | <b>Bổ nhiệm</b>      |
| 1.1                      | Dương Xuân Quy                          |                                          |                              |             |                   |                                       |                                                | 0                          | 0%                            | Bố đẻ                |

| STT | Họ tên               | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | Ngày cấp Giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|-----|----------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------|-------------------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 1.2 | Đặng Thị Bảy         |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Mẹ đẻ    |
| 1.3 | Nguyễn Thị Quỳnh Hoa |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Vợ       |
| 1.4 | Dương Bảo Khánh      |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Con trai |
| 1.5 | Dương Thị Thanh Thảo |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Con gái  |
| 1.6 | Dương Thị Thảo Linh  |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Con gái  |
| 1.7 | Dương Thị Mỹ Giang   |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Con gái  |
| 2   | Đặng Quốc Hưng       |                                          | Thành viên BKS               |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Bổ nhiệm |
| 2.1 | Đặng Khắc Vinh       |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Bố đẻ    |
| 2.2 | Nguyễn Thị Thúy      |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Mẹ đẻ    |

| STT                        | Họ tên              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | Ngày cấp Giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|----------------------------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------|-------------------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 2.3                        | Đặng Mỹ Hạnh        |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Em gái   |
| 2.4                        | Trịnh Thị Quỳnh Anh |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Vợ       |
| 2.5                        | Trịnh Công Hướng    |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Bố vợ    |
| 2.6                        | Lê Thị Nụ           |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Mẹ vợ    |
| 3                          | Bùi Phương Anh      |                                          | Thành viên BKS               |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Bổ nhiệm |
| 3.1                        | Dương Thị Mùa       |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Mẹ đẻ    |
| 3.2                        | Bùi Thành Quân      |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Bố đẻ    |
| 3.3                        | Bùi Việt Anh        |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0%                            | Em trai  |
| <b>III. KẾ TOÁN TRƯỞNG</b> |                     |                                          |                              |             |                   |         |                 |                            |                               |          |
| 1                          | Trần Ngọc Lan       |                                          | Kế toán trưởng               |             |                   |         |                 | 388.300                    | 1,1%                          | Bổ nhiệm |

| STT                                                                 | Họ tên           | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | Ngày cấp Giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|---------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------|-------------------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 1.1                                                                 | Trần Văn Cẩm     |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Bố đẻ    |
| 1.2                                                                 | Phạm Thị Diễm    |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Mẹ đẻ    |
| 1.3                                                                 | Nguyễn Huy Sỹ    |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Chồng    |
| 1.4                                                                 | Nguyễn Huy Dương |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Con trai |
| 1.5                                                                 | Trần Việt Anh    |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Anh trai |
| 1.6                                                                 | Trần Nam Hùng    |                                          |                              |             |                   |         |                 | 0                          | 0                             | Anh trai |
| <b>IV. NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT</b>        |                  |                                          |                              |             |                   |         |                 |                            |                               |          |
| <i>Xem mục 1.4</i>                                                  |                  |                                          |                              |             |                   |         |                 |                            |                               |          |
| <b>V. NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN</b> |                  |                                          |                              |             |                   |         |                 |                            |                               |          |

| STT                                                   | Họ tên                                                 | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH | Ngày cấp Giấy NSH | Nơi cấp                               | Địa chỉ liên hệ                                     | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                           |
|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------|-------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------|
| <i>Xem mục I.4</i>                                    |                                                        |                                          |                              |             |                   |                                       |                                                     |                            |                               |                                                   |
| <b>VI. NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG LỚN</b>            |                                                        |                                          |                              |             |                   |                                       |                                                     |                            |                               |                                                   |
| <i>Xem mục I.2 và mục I.4</i>                         |                                                        |                                          |                              |             |                   |                                       |                                                     |                            |                               |                                                   |
| <b>VII. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC</b> |                                                        |                                          |                              |             |                   |                                       |                                                     |                            |                               |                                                   |
| <i>Xem mục I.1, I.2 và I.4</i>                        |                                                        |                                          |                              |             |                   |                                       |                                                     |                            |                               |                                                   |
| <b>VIII. NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>    |                                                        |                                          |                              |             |                   |                                       |                                                     |                            |                               |                                                   |
| <i>Xem mục I.4</i>                                    |                                                        |                                          |                              |             |                   |                                       |                                                     |                            |                               |                                                   |
| <b>IX. NGƯỜI LIÊN QUAN KHÁC</b>                       |                                                        |                                          |                              |             |                   |                                       |                                                     |                            |                               |                                                   |
| 1                                                     | Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh                    |                                          |                              | 2802565368  | 08/10/2018        | Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Thanh Hóa   | Thôn Thọ Phú, xã Kiên Thọ, tỉnh Thanh Hóa           | 0                          | 0                             | Công ty con                                       |
| 2                                                     | Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu                    |                                          |                              | 5500533862  | 07/03/2016        | Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Sơn La      | Bản Tà Làng Trung, xã Chiềng Hặc, tỉnh Sơn La       | 0                          | 0                             | Công ty con                                       |
| 3                                                     | Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà                |                                          |                              | 0109011426  | 04/12/2019        | Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội | 208F Đội Cấn, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội      | 0                          | 0                             | Công ty con                                       |
| 4                                                     | Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á |                                          |                              | 6300332864  | 17/08/2020        | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang  | Quốc lộ 1A, ấp Long An B, xã Đông Phước, TP Cần Thơ | 0                          | 0                             | Công ty liên kết của CTCP Nông lâm nghiệp Hồng Hà |

| STT | Họ tên                                                                                   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH    | Ngày cấp Giấy NSH | Nơi cấp                             | Địa chỉ liên hệ                                     | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                           |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|----------------|-------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------|
| 5   | Chi nhánh Nhà máy Sản xuất Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà           |                                          |                              | 5500512492-002 | 29/06/2021        | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La   | Bản Tà Làng Trung, xã Chiềng Hặc, tỉnh Sơn La       | 0                          | 0                             | Chi nhánh                                         |
| 6   | Địa điểm kinh doanh tỉnh Hậu Giang – Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà |                                          |                              | 00001          | 17/08/2023        | Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Hậu Giang | Quốc lộ 1A, ấp Long An B, xã Đông Phước, TP Cần Thơ | 0                          | 0                             | Địa điểm kinh doanh                               |
| 7   | Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội                        |                                          |                              | 0102007318     | 26/06/2023        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội     | Thôn Tích Chung, xã Cẩm Nhân, tỉnh Lào Cai          | 0                          | 0                             | Công ty liên kết của CTCP Nông lâm nghiệp Hồng Hà |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: *Không có*

**IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC:** *Không có*

**Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Lưu VT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**LÊ VĂN ĐỨC**